TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2019/DS- ST
Ngày: 26-11-2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay và mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc

2. Ông Bùi Ngọc Hà

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*:** Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/2019/TLST- DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay và mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2019/QĐST-DS ngày 14-11-2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thùy Tr, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Số 524 thôn T, xã L, TP B, tỉnh Lâm Đồng.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn S; sinh năm 1974.
Địa chỉ: Số 56 P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: 1) Vợ chồng ông Lê Minh T; sinh năm 1962.
Bà Đoàn Thị Bích Th; sinh năm 1969.
Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
2) Anh Lê Hoài P; sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Th có mặt tại phiên tòa; Ông S, ông T và anh P vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông

Đinh Văn S là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Thùy Tr trình bày: Do quen biết nên từ năm 2010 đến tháng 3/2012 bà Th nhiều lần mua cà phê tươi của bà Tr, mua hàng tạp hóa và vay tiền. Quá trình thanh toán tính đến ngày 20-3-2012 bà Th còn nợ bà Tr số tiền 236.923.000đ và bà Th ký xác nhận đồng thời bà Tr còn yêu cầu con bà Thu là anh Lê Hoài Pg viết xác nhận việc bà Th nợ tiền và cam kết cùng mẹ trả số tiền trên cho bà Tr, không thỏa thuận thời hạn trả nợ và không thỏa thuận lãi. Đến nay mặc dù bà Tr đã nhiều lần yêu cầu bà Th và anh P thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không thực hiện. Mục đích bà Th vay và mua bán tài sản để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình nên xác định đây là nợ chung của vợ chồng. Nay yêu cầu vợ chồng ông T, bà Th cùng anh P có trách nhiệm thanh toán trả số tiền 236.923.000đ và tiền lãi tính từ ngày 11-5-2019 đến nay tính tròn là 6 tháng theo mức lãi suất 0,83%/tháng thành tiền 11.798.000đ. Tổng cộng 249.721.000đ.

Tài liệu chứng cứ: Giấy xác nhận nợ bản chính ghi ngày 20-3-2012 có chữ ký ghi họ tên bà Đoàn Thị Bích Th và anh Lê Hoài P.

Theo lời khai, bà Đoàn Thị Bích Th trình bày: Bà Th công nhận có vay và mua bán với bà Tr như bà Tr trình bày là đúng, ngày 20-3-2012 bà cùng con trai là anh Lê Hoài P có ký xác nhận nợ. Sau khi ký giấy bà đã trả dần cho bà Tr mỗi tháng 2.000.000đ và đã trả được 13 tháng thành tiền 26.000.000đ. hiện nay chỉ còn nợ bà Tr 210.923.000đ và xin trả dần, không đồng ý trả tiền lãi.

Theo lời khai, ông Lê Minh T trình bày: Ông và bà Th là vợ chồng nhưng vợ chồng ông đã sống ly thân từ năm 2011 không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tháng 3/2019 đã bán nhà đi nơi khác sinh sống. Sau khi đi mới nghe bà Tr gọi điện nói bà Th còn nợ số tiền nêu trên của bà. Đề nghị Tòa án xem xét cho bản thân ông hiện nay tuổi cao, sức yếu lại còn tàn tật chân tay.

Anh Lê Hoài P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa và tại phiên tòa hôm nay cũng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr; vợ chồng bà Th, ông T cùng anh P có trách nhiệm thanh toán trả bà Trâm số tiền gốc 236.923.000đ và tiền lãi phát sinh 11.798.000đ; các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Đinh Văn S là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Lê Minh T và anh Lê Hoài P là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến

lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Tr, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ năm 2010 đến tháng 3/2012 bà Th vay tiền và mua bán cà phê với bà Tr và còn nợ bà Tr tổng số tiền 236.923.000đ và bà Th viết giấy nhận nợ, không thỏa thuận thời gian trả, không thỏa thuận lãi có con trai là anh Lê Hoài P xác nhận và cam kết cùng trả nợ cho bà Tr. Giấy mượn tiền bản chính ghi ngày 20-3-2012 có chữ ký người nhận nợ ghi họ tên Đoàn Thị Bích Th và đã được bà Th thừa nhận.

[3] Mặc dù chỉ mình bà Th ký giấy vay tiền nhưng bà Th vay tiền và mua bán với bà Tr là để phục vụ sinh hoạt trong gia đình nên có căn cứ xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông T, bà Th. Anh Lê Hoài P là con của vợ chồng ông T, bà Th cũng xác nhận bà Th có nợ bà Tr và cam kết cùng trả nợ với bà Th. Do vậy, cần buộc vợ chồng ông T, bà Th cùng anh P trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà Tr là phù hợp.

[4] Bà Th cho rằng, sau khi ký giấy nhận nợ bà đã trả dần cho bà Tr mỗi tháng 2.000.000đ và đã trả được 13 tháng thành tiền 26.000.000đ nhưng lại không đưa ra được tài liệu chứng cứ để chứng minh; bà Tr không thừa nhận nên không có căn cứ xem xét.

[5] Đến nay vợ chồng ông T, bà Th chưa trả tiền cho bà Tr nên bà Tr yêu cầu vợ chồng ông T, bà Th và anh Pg có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 236.923.000đ và tiền lãi từ ngày 11-5-2019 (ngày khởi kiện) đến nay tính tròn là 6 tháng theo mức lãi 0,83%/tháng thành tiền 11.798.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 249.721.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (249.721.000đ x 5% =) 12.486.000đ là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 428; Điều 432; Điều 471; Điều 471 và Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thùy Tr về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay và mua bán tài sản" với vợ chồng ông Lê Minh T, bà Đoàn Thị Bích Th và anh Lê Hoài P.

Buộc vợ chồng ông T, bà Th cùng anh P có trách nhiệm liên đới trả cho bà Tr số tiền 249.721.000đ. Trong đó, tiền gốc là 236.923.000đ và tiền lãi 11.798.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự".

2. Về án phí: Buộc vợ chồng ông T, bà Th cùng anh P liên đới chịu 12.486.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Tr số tiền 5.923.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014296 ngày 11-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đới Văn Học